TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NINH BÌNH** TỈNH NINH BÌNH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2022/QĐST-KDTM	*TP. Ninh Bình, ngày 19 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 18/2021/TLST-KDTM ngày 27 tháng 10 năm 2021.

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng V; địa chỉ trụ sở: số T, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Phan Văn N, ông Trần Văn D - cán bộ xử lý nợ thuộc Trung tâm xử lý nợ pháp lý Ngân hàng V; địa chỉ: số T, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. (Văn bản ủy quyền số 12358/2020/UQ-VPB ngày 30/12/2020)

- *Bị đơn*: Công ty P; địa chỉ trụ sở: số B, đường N, phố T, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: ông Vũ Việt P - Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm Giám đốc công ty.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: ông Vũ Việt P; địa chỉ: số B, đường N, phố T, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến hết ngày 03 tháng 8 năm 2021, Công ty P còn nợ Ngân hàng V số tiền như sau: nợ gốc: 794.999.853 đồng, nợ lãi:: 223.759.631 đồng, phạt chậm trả: 13.314.673 đồng. Tổng cộng: 1.032.074.157 đồng.

Công ty P có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả tính đến ngày 03 tháng 8 năm 2021, số tiền là: nợ gốc: 794.999.853 đồng, nợ lãi: 223.759.631 đồng, phạt chậm trả: 13.314.673 đồng. Tổng cộng: 1.032.074.157 đồng và lãi, phạt chậm trả, các khoản phát sinh liên quan từ ngày 04 tháng 8 năm 2021 theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 190318-4521629-01-SME ngày 21 tháng 3 năm 2018, Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 21 tháng 3 năm 2018, Khế ước nhận nợ số: 220318-4521629-01-SME ngày 22 tháng 3 năm 2018 cho đến ngày Công ty P thực tế thanh toán hết nợ gốc cho Ngân hàng V. Lịch trả nợ cụ thể như sau:

- Từ tháng 02 năm 2022 đến hết tháng 5 năm 2022: mỗi tháng trả 50 triệu tiền gốc vào ngày 25 hàng tháng;

- Tháng 6 năm 2022: trả toàn bộ số tiền gốc còn lại;

- Tháng 7 năm 2022:

- Trả nợ lãi tính đến ngày 03 tháng 8 năm 2021 là: 223.759.631 đồng, phạt chậm trả tính đến ngày 03 tháng 8 năm 2021 là: 13.314.673 đồng;

- Trả lãi, phạt chậm trả, các khoản phát sinh liên quan từ ngày 04 tháng 8 năm 2021 cho đến ngày Công ty P thực tế thanh toán hết nợ gốc cho Ngân hàng V.

ông Vũ Việt P tự nguyện cam kết trong bất kể trường hợp nào, không xét đến lý do nếu Công ty P vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trả nợ đã thống nhất nêu trên (trả nợ không đúng thời hạn, không trả đủ hoặc không trả) thì Ngân hàng V được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án buộc ông Vũ Việt P phải trả ngay toàn bộ số tiền Công ty P còn nợ Ngân hàng V, kể cả số tiền chưa đến hạn phải trả theo thỏa thuận trên hoặc được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty P và ông Vũ Việt P để thu hồi khoản nợ vay.

2.2. Về án phí:

- Công ty P phải chịu 50% án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 21.481.000 đồng *(Hai mươi mốt triệu bốn trăm tám mươi mốt nghìn đồng).*

- Ngân hàng V không phải chịu án phí; hoàn trả lại cho Ngân hàng V tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0000670 ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình là 24.000.000 đồng *(Hai mươi bốn triệu đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Ninh Bình
- Chi cục THADS TP. Ninh Bình;
- Các đ- ơng sự;
- L- u.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Hiền